

Bản án số: 01/2025/DS-ST
Ngày: 15 – 01 - 2025
“V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Thơm.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thanh Nguyên và bà Trần Thu Trang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mau – Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên tỉnh Kiên Giang: Bà Lai Thị Ngọc Thuý.

Trong ngày 15 tháng 01 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Biên tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 215/2024/TLST-DS ngày 06 tháng 12 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2025/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Phạm Thị H, sinh năm 1962

Địa chỉ: Ấp X, xã H, huyện A, tỉnh Kiên Giang. (Có mặt).

2. Bị đơn: Bà Phạm Thị G, sinh năm 1978

Địa chỉ: Ấp X, xã H, huyện A, tỉnh Kiên Giang. (Có đơn xin xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình làm việc tại Tòa án, nguyên đơn bà Phạm Thị H trình bày:

Vào năm 2022 bà H có cho bà G vay tiền và vàng, cụ thể: Vào tháng 4/2022 cho vay 0,5 chỉ vàng 24k, tháng 5/2022 cho vay 0,5 chỉ vàng 24k, tháng 6/2022 cho vay 0,5 chỉ vàng 24k, tháng 7/2022 cho vay 0,5 chỉ vàng 24k, tổng đã cho vay 02 (hai) chỉ vàng 24k; đến tháng 10/2022 bà G tiếp tục hỏi vay thêm 15.000.0000 đồng. Việc cho vay tiền và vay vàng các bên thoả thuận trả lãi, đối với vàng thì tiền lãi là 400.000 đồng/01 chỉ/01 tháng, còn đối với tiền thì tiền lãi là 700.000 đồng/10.000.000 đồng/01 tháng. Bà G đã trả được tổng số 05 tháng

tiền lãi vay vàng và 02 tháng tiền lãi vay tiền.

Sau khi trả lãi được vài tháng thì bà G không tiếp tục trả lãi như thoả thuận. Vào ngày 06/5/2023 bà H nhờ chính quyền địa phương giải quyết, sau đó bà G trả được 5.000.000 đồng và tiếp tục nợ cho đến nay, bà H đã nhiều lần yêu cầu bà G trả nợ nhưng bà G cố tình không thực hiện trả nợ.

Trong đơn khởi kiện và tại phiên tòa bà H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà G phải thanh toán số tiền còn nợ là 10.000.000 đồng và 02 chỉ vàng 24k, không yêu cầu tính lãi và lãi suất chậm trả tiền.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn - bà Phạm Thị G đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng có đơn xin giải quyết vắng mặt và không có yêu cầu phản tố.

Trong biên bản lấy lời khai ngày 19/12/2024, bà G thừa nhận trước đây có hỏi vay của bà H 02 chỉ vàng 24k và 15.000.000 đồng, việc vay nợ không làm biên nhận giấy tờ gì. Các bên có thoả thuận lãi suất đối với tiền vay là 1.000.000 đồng/15.000.000 đồng tiền vay/01 tháng và lãi suất đối với vàng là 800.000.000 đồng/02 chỉ vàng vay/01 tháng. Bà G xác định đã trả cho bà H được khoảng 6,7 năm tiền lãi nhưng việc trả lãi không có giấy tờ biên nhận gì. Bà G xác định hiện nay hoàn cảnh gia đình khó khăn nên xin trả nợ dần cho bà H mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi hết nợ. Đối với số tiền lãi đã trả cho bà G bà H không yêu cầu tính lại vì cho rằng đó là sự tự nguyện thoả thuận giữa các bên.

Kết quả thu thập chứng cứ:

Tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp gồm: 01 (một) biên bản hoà giải ngày 06/5/2023 của ấp X, xã H.

Qua yêu cầu khởi kiện và ý kiến của các đương sự đã thống nhất và không thống nhất với nhau các vấn đề sau:

Nội dung thống nhất: Bà H và bà G đều thống nhất bà G có vay và hiện còn nợ của bà H 02 (hai) chỉ vàng 24k và 10.000.000 đồng.

Nội dung không thống nhất: Các đương sự không thống nhất được phương án trả nợ.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử, Thẩm phán, thư ký phiên tòa và các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Không có kiến nghị về phần thủ tục tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bà G trả cho bà H 10.000.000 đồng và 02 chỉ vàng 24k.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do các đương sự cung cấp, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật có tranh chấp giữa các đương sự: Nội dung khởi kiện yêu cầu giải quyết tranh chấp do vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ hợp đồng dân sự vay tài sản, bị đơn có nơi cư trú trên địa bàn huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang nên căn cứ vào các Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Biên và quan hệ pháp luật của vụ án là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Tại phiên tòa bị đơn – bà G vắng mặt nhưng có đơn xin giải quyết vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử thống nhất xét xử vắng mặt đối với bà G.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Nội dung khởi kiện của bà H yêu cầu bà G trả nợ 10.000.000 đồng và 02 chỉ vàng 24k, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng trong đó có Thông báo thụ lý vụ án nêu rõ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và chứng cứ do nguyên đơn cung cấp cho Tòa án nhưng bà G không có ý kiến phản hồi hay phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Căn cứ vào khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bà H đã cung cấp chứng cứ là 01 biên bản hoà giải của ấp X xã H, tại biên bản hoà giải bà G xác nhận số nợ đồng thời trong biên bản lấy lời khai của Tòa án ngày 19/12/2024 bà Giàu thừa nhận hiện còn nợ của bà H 10.000.000 đồng và 02 chỉ vàng 24k, từ đó có cơ sở xác định yêu cầu khởi kiện của bà H là có căn cứ.

Do bà G vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên căn vào các Điều 280, Điều 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự buộc bà G có nghĩa vụ trả cho bà H số nợ vay là 10.000.000 đồng và 02 chỉ vàng 24k là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền: Ghi nhận việc bà H không yêu cầu bà G trả lãi suất chậm trả tiền.

Bà G có đề nghị xin được trả nợ dần cho bà H mỗi tháng 500.000 đồng nhưng không được bà H chấp nhận nên không có căn cứ để xem xét.

Đối với phần tiền lãi, trong Biên bản lấy lời khai ngày 19/12/2024 bà G xác định đã trả cho bà H được 06 năm đến 07 năm tiền lãi theo thoả thuận, tuy nhiên trong Biên bản hoà giải ngày 06/5/2023 của áp X bà G xác định có đóng lãi cho bà H từ tháng 3 năm 2022 cho tới tháng 3 năm 2023 thì ngưng đóng. Việc đóng lãi bà G không cung cấp được chứng cứ hơn nữa bà G cũng không yêu cầu Toà án xem xét tính lại số tiền lãi đã trả cho bà H nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[3] Về ý kiến phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng và đề nghị hướng giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát huyện An Biên tại phiên tòa là có cơ sở và căn cứ pháp luật nên Hội đồng xét xử đã xem xét và ghi nhận trong quá trình giải quyết vụ án.

[4] Về án phí của vụ án: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải nộp toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật. Án phí bà G phải nộp là: $\{10.000.000 \text{ đồng} + (02 \text{ chỉ vàng } 24k \times 8.400.000 \text{ đồng}/01 \text{ chỉ})\} \times 5\% = 1.340.000 \text{ đồng}$.

Bà H đã được hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân năm 2015;

Áp dụng Điều 280, Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự 2015;

Áp dụng Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị H.

Buộc bà Phạm Thị G có nghĩa vụ trả cho bà Phạm Thị H số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) và 02 (hai) chỉ vàng 24k, vàng trả nợ được quy đổi bằng tiền tại thời điểm trả nợ.

Việc trả nợ được thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Về lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền: Ghi nhận ý kiến của bà Phạm Thị H không yêu cầu bà Phạm Thị G phải trả lãi suất chậm trả tiền.

2. Về án phí vụ kiện:

Buộc bà Phạm Thị G phải nộp án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 1.340.000 đồng (Một triệu, ba trăm bốn mươi nghìn đồng).

Bà Phạm Thị H được hoàn trả tiền tạm ứng án phí 650.000 đồng (Sáu trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0003457 ngày 12/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Biên.

3. Quyền kháng cáo: Án xử công khai, nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 15/01/2025, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Biên;
- Chi cục THADS huyện An Biên;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HSDS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đinh Thị Thơm